CHI TIẾT “CÁI CHẾT” TRONG TÁC PHẨM CỦA NAM CAO

Kiều Thanh Uyên^{a*}

^aKhoa Ngữ văn và Văn hóa học, Trường Đại học Đà Lạt, Lâm Đồng, Việt Nam

Lịch sử bài báo

Nhận ngày 23 tháng 05 năm 2016

Chỉnh sửa ngày 27 tháng 03 năm 2017 | Chấp nhận đăng ngày 11 tháng 08 năm 2017

Tóm tắt

“Cái chết” là một chi tiết xuất hiện với tần số cao và mang nhiều giá trị nghệ thuật cũng như ẩn chứa nhiều nội dung tư tưởng trong tác phẩm của Nam Cao. Vì vậy, trong bài nghiên cứu này, chúng tôi khảo sát và phân tích ý nghĩa chi tiết “cái chết” trong tác phẩm ông. Qua đó mong muốn góp tiếng nói khẳng định giá trị và sức sống của ngòi bút nghệ thuật và tư tưởng của tác gia này trong đời sống văn học Việt Nam.

Từ khóa: Cái chết; Tác phẩm Nam Cao; Văn học Việt Nam.

1. TÁC PHẨM CỦA NAM CAO TRONG ĐỜI SỐNG VĂN HỌC VIỆT NAM

Văn xuôi hiện thực Việt Nam giai đoạn 1930 - 1945 đã đạt được những thành tựu trong cuộc hiện đại hóa văn học nửa đầu thế kỷ XX. Những tác gia văn xuôi hiện thực giai đoạn này vẫn được nhắc đến như những cây đại thụ với tâm huyết và tài năng như Ngô Tất Tố, Nguyễn Công Hoan, Vũ Trọng Phụng, Nguyên Hồng, Thạch Lam, Bùi Hiển, Kim Lân,... Tuy xuất hiện và đánh dấu tên tuổi trên văn đàn 1930 - 1945 khá muộn màng nhưng Nam Cao đã cho thấy ngòi bút tài năng và giàu cảm xúc qua những tác phẩm đạt đến giá trị cổ điển. Vì vậy, Nam Cao được đánh giá là nhà văn hiện thực nhất trong các nhà văn hiện thực của văn học Việt Nam giai đoạn 1930 - 1945.

Nam Cao quan tâm mọi tầng lớp, mọi loại người trong xã hội kể cả cái đẹp lẫn cái xấu, cái hiền và cái ác. Từ những trí thức đến những bần cố nông, những anh canh điền, những kẻ lưu manh, những người đàn bà dở hơi,... đều được Nam Cao chăm chút, tỉ mỉ khắc họa từ diện mạo đến thế giới tinh thần. Tuy không khái quát bối cảnh xã hội rộng lớn như Vũ Trọng Phụng nhưng Nam Cao lại có chiều sâu nhân bản với chi tiết vụn

* Tác giả liên hệ: Email: uyentk@dlu.edu.vn

vật, nhỏ nhất. Có lẽ vì vậy mà những vấn đề mà Nam Cao đặt ra không hạn chế ý nghĩa trong một giai đoạn lịch sử - xã hội mà luôn có giá trị trong mọi thời đại.

Tác phẩm của Nam Cao luôn được sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu, phê bình văn học ở nhiều khía cạnh, nhiều bình diện. Vũ (2011) nghiên cứu về *Phong cách truyện ngắn Nam Cao* ở tính hiện thực, thi pháp truyện và kết cấu truyện, qua đó khẳng định sức sống của văn Nam Cao, “Văn Nam Cao là phức hợp, là tổng hợp những cực đối nghịch bi và hài, trữ tình và triết lý, cụ thể và khái quát” (Vũ, 2011, tr. 165). Nhà nghiên cứu Trần (1998) trong bài nghiên cứu *Nam Cao - Nhà văn hiện thực xuất sắc, nhà nhân đạo chủ nghĩa lớn* trên Tạp chí Văn học số 6 năm 1998, cho rằng, “Cái gốc nền tảng vững chắc của chủ nghĩa hiện thực của Nam Cao là chủ nghĩa nhân đạo” (Trần, 1998, tr. 65). Tác phẩm của Nam Cao đã vượt qua thử thách của thời gian với ý nghĩa hiện thực, tư tưởng nhân đạo và bút pháp nghệ thuật điêu luyện. Từ những tình tiết vụn vặt, đời thường, Nam Cao đã chạm đến những vấn đề mang tính nhân bản. Nguyễn (2011) cho rằng “cái đói và miếng ăn” là chi tiết nghệ thuật đặc sắc trong tác phẩm Nam Cao qua bài nghiên cứu *Cái đói và miếng ăn trong truyện ngắn Nam Cao*, “Nhưng nếu như tác phẩm của Ngô Tất Tố là tiếng kêu cứu đói, thì tác phẩm của Nam Cao lại là tiếng kêu cứu lấy nhân cách, nhân phẩm, nhân tính của con người đang bị cái đói và miếng ăn làm cho tiêu mòn đi, thui chột đi, hủy diệt đi” (Nguyễn, 2011, tr. 293).

Ngoài chi tiết nghệ thuật “cái đói và miếng ăn”, tác phẩm của Nam Cao còn để lại ấn tượng trong lòng người đọc với chi tiết “cái chết”. Nếu xét cái chết đơn thuần về mặt thể xác, trong số 60 tác phẩm in trong cuốn Nam (2004) được chọn để khảo sát thì có đến hơn 17 cái chết trong nội dung tác phẩm. Vì vậy, trong bài nghiên cứu này, chúng tôi mong muốn góp tiếng nói khẳng định giá trị chi tiết “cái chết” trong tác phẩm của Nam Cao ở cả khía cạnh nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật.

2. “CÁI CHẾT” - CHI TIẾT NGHỆ THUẬT ĐẶC SẮC TRONG TÁC PHẨM CỦA NAM CAO

2.1. Phân loại chi tiết “cái chết” trong tác phẩm của Nam Cao

Cái chết xuất hiện trong tác phẩm của Nam Cao dưới nhiều phương thức: Chết vì đói, chết vì no, chết vì bệnh tật, chết vì ảo tưởng, chết vì ham mê nghề nghiệp, chết vì

ghen tuông, chết vì ý thức quyền làm người, chết vì giữ nhân cách, chết vì tủi nhục, chết vì hung bạo... Có những cái chết đơn thuần về mặt thể xác xuất hiện nhiều trong các tác phẩm của Nam Cao: Mai (Cảnh cuối cùng), anh Đĩ chuột (Nghèo), đôi tài tử Khang và Nhung (Hai cái xác), Chí Phèo, Chú Khi, Lão Hạc, mẹ Dần (Một đám cưới), một gia đình ở làng Mai (Quái dị), mẹ Ninh (Từ ngày mẹ chết), Lang Rận, anh Phúc (Điều vắng), Trương Rự (Nửa đêm), anh chàng thất nghiệp (Xem bói), thằng Tề (Mò sâm banh),... Bên cạnh đó, Nam Cao còn khắc họa diện mạo của thời đại qua những “cái chết tinh thần” như: Thứ, San, Oanh (Sống mòn), Hải (Quên điều độ), Hộ (Đời thừa), những trí thức trẻ (Nhỏ nhen), Lão chột, bà Ngã, bà Hai Mợn, bác Cai Minh, cô thầy (Người hàng xóm), cu Lộ (Tư cách mõ), Chí Phèo, Bá Kiến (Chí Phèo),...

Hơn thế, trong tác phẩm của Nam Cao còn xuất hiện nhiều cái chết của con vật có giá trị nghệ thuật. *Cái chết của con Mực* là cái chết của tâm hồn người trí thức, “Sau cùng thì chàng bực mình: Chàng nhận ra rằng một con chó đã làm mất sự bình tĩnh của tâm hồn chàng. Và đột nhiên chàng muốn giết con Mực lắm. Chàng muốn có đủ can đảm để giết người. Phải dám giết mà không run tay khi cần phải giết. Còn làm được trò gì nữa nếu chỉ giết một con chó mà tim cũng đập?” (Nam, 2004, tr. 59). Cái chết của con chó tên “cậu Vàng” trong *Lão Hạc* lại là một cái chết “hy vọng tồn tại” của một nhân cách trong hoàn cảnh xã hội đương thời. Cái chết của con chó trong *Trẻ con không biết ăn thịt chó* là cái chết của tư cách làm cha. Qua cái chết của những con vật, Nam Cao gián tiếp đặt ra những vấn đề nhân cách tha hóa, tâm hồn mòn mỏi hay sự bất lực của con người trước sự chi phối của hoàn cảnh xã hội.

Không chỉ đặc sắc ở ngòi bút mô tả cái chết thể xác mà Nam Cao còn độc đáo và xuất sắc khi khắc họa “cái chết tinh thần”. Trong luận đề văn chương *Nam Cao - Một đời người, một đời văn*, Nguyễn (1993) đã khẳng định giá trị tác phẩm Nam Cao ở chi tiết “cái chết tinh thần”, “Tư tưởng bao trùm và sâu xa nhất của ông là tư tưởng nhân đạo là tình yêu thương và nỗi đau đối với con người, là sự tinh nhạy đặc biệt trước thực trạng con người sống không ra người, bị mất nhân phẩm, nhân cách, nhân tính” (Nguyễn, 1993, tr. 30). Những cu Lộ, hương Bịch,... bán rẻ lòng tự trọng vì miếng ăn, những Chí Phèo, Trương Rự,... tha hóa nhân cách, “Chao ôi! Cái chết còn hung bạo hơn những thằng hung bạo, còn thắng được những thằng hung bạo” (Nam, 2004, tr. 366); Những Thứ, San,

Oanh... tha hóa tâm hồn, “Trước sau thì cũng chết. Ai cũng chết. Mà ai cũng chỉ chết một lần mà thôi. Sống sên so làm gì?” (Nam, 2004, tr. 468); Những con người ở xóm Bài Thơ (Người hàng xóm) luân quần, lọc lừa, giẫm đạp, cạnh khốe, xoi mói, “Những ngọn đèn ngái ngủ, chỉ mỗi đêm nửa tiếng đồng hồ vào lúc bắt đầu đêm. Chúng tù mù và làm người ta nghĩ đến những kiếp sống com rom, những cuộc đời lúc gần tàn, những người già nằm đợi chết...” (Nam, 2004, tr. 669). Với Nam Cao, hơn cả sự đau đớn của cái chết thể xác là bi kịch của “cái chết tinh thần” - “chết ngay trong lúc sống”, đó là những cái chết của ước mơ, cái chết của đam mê, cái chết của nhân cách, cái chết của lối sống, cái chết của tâm hồn. Đó còn là bi kịch quyền sống, quyền làm người đúng nghĩa mà Nam Cao đặt ra.

2.2. Nghệ thuật xây dựng chi tiết “cái chết” trong tác phẩm của Nam Cao

Viết về cái chết của bất cứ nhân vật nào, Nam Cao vẫn giữ một giọng văn thản nhiên đến mức cay nghiệt, tàn nhẫn. Từ cái chết của Chí Phèo - con quỷ dữ đang muốn trở lại làm người:

Hắn rút dao ra, xông vào, Bá Kiến ngồi nhòm dây, Chí Phèo đã văng dao tới rồi. Bá Kiến chỉ kịp kêu một tiếng. Chí Phèo vừa chém túi bụi vừa kêu làng thật to. Hắn kêu làng, không bao giờ người ta vội đến. Bởi thế khi người ta đến thì hắn cũng đang giẫy đành đạch ở giữa bao nhiêu là máu tươi. Mất hắn trợn ngược. Mồm hắn ngáp ngáp, muốn nói nhưng không ra tiếng. Ở cổ hắn, thỉnh thoảng máu vẫn còn ứ ra. (Nam, 2004, tr. 98).

Đến cái chết của ông lão cô đơn, đáng thương muốn giữ lại chút nhân cách, lòng tự trọng cuối cùng:

Lão Hạc đang vật vã ở trên giường, đầu tóc rũ rượi, quần áo xộc xệch, hai mắt lòng sòng sọc. Lão tru tréo, bọt mép sùi ra, khắp người chốc chốc lại bị giật mạnh một cái, giật nảy lên. Hai người đàn ông lực lưỡng phải ngồi đè lên người lão. Lão vật vã đến hai giờ đồng hồ rồi mới chết. Cái chết thật là dữ dội. (Nam, 2004, tr. 162).

Hay cái chết cả thể xác lẫn tinh thần của bà cụ đáng thương đánh đổi lòng tự trọng vì cái đói. Bà chịu đựng ánh mắt khinh rẻ, lời xỉa xói của bà Phó thụ để được một bữa no, “Đằng nào cũng mang tiếng rồi thì dại gì mà chịu đói?” (Nam, 2004, tr. 223).

Cho đến cuối cùng, Nam Cao vẫn giữ giọng điệu trần thuật lạnh lùng khi miêu tả cái chết của các nhân vật. Cái chết của Chí Phèo cũng chỉ là vở kịch ân oán, cái chết của bà lão trong *Một bữa no* là sự chế giễu, cái chết của Mai (Cảnh cuối cùng) là kết thúc của nghiệp “xướng ca vô loài”, cái chết của một gia đình làng Mai (Quái dị) chỉ nhận được sự xa lánh, lảng tránh, cái chết của Lang Rận kết thúc một trò cười,... Giọng điệu, sắc thái của ngôn ngữ trần thuật dửng dưng, cay nghiệt của người kể cũng là thái độ thờ ơ, vô cảm với nỗi đau đồng loại của một thời đại:

Cả làng Vũ Đại nhao lên. Họ bàn tán nhiều về vụ án không ngờ ấy. Có nhiều kẻ mừng thầm, không thiếu kẻ mừng ra mặt! Có người nói xa xôi: “Trời có mắt đấy, anh em ạ!” Người khác thì nói toạc: “Thằng nào chứ hai thằng ấy chết thì không ai tiếc! Rõ thật bọn chúng nó giết nhau, nào có cần phải đến tay người khác đâu”. Mừng nhất là bọn kỳ hào ở trong làng. Họ tuôn đến để hỏi thăm, nhưng chính là để nhìn lý Cường bằng những con mắt thỏa mãn và khiêu khích. Đội Tảo, không cần kín đáo, nói toang toang ngay ngoài chợ, trước mặt bao người: “Thằng bố chết, thằng con lớp này không khỏi người ta cho ăn bùn”. Ai chả hiểu “người ta” đó là chính ông. Bọn đàn em thì bàn nhỏ: “Thằng một già ấy chết, anh em mình nên ăn mừng”. Những người biết điều thì hay ngờ vực, họ chép miệng nói: “Tre già măng mọc, thằng ấy chết, còn thằng khác, chúng mình cũng chẳng lợi tí gì đâu... (Nam, 2004, tr. 98).

Nhưng đằng sau cách trần thuật thản nhiên, lạnh lùng đến mức cay nghiệt là cả một tấm lòng thương yêu tha thiết từng thân phận, từng tính cách, tâm hồn con người.

Nam Cao không dụng công vào việc chọn chi tiết nhưng lại có cách sử dụng rất đắt. Những cái chết trong tác phẩm của Nam Cao, kể cả những cái chết thể xác của Chí Phèo, Lão Hạc, anh Đĩ chuột (Nghèo), bà cái đi (Một bữa no),... không đơn thuần là chi tiết khép lại thiên truyện mà mở một trường suy nghĩ với nhiều giá trị về cả mặt nghệ thuật và nội dung tư tưởng. Giết chết Bá Kiến và tự kết liễu cuộc đời của Chí Phèo là sự

phản kháng, sự ý thức quyền làm người, tiếng nói đòi lại quyền làm con người đúng nghĩa. Tiếng nói ấy còn tăng thêm giá trị với những cái chết tinh thần - “chết ngay trong lúc sống” của những người trí thức mòn mỏi trong cuộc đời luân quần, tù túng của Thứ, San, Oanh, Hải, Hộ,...

3. CHI TIẾT “CÁI CHẾT” VÀ SỨC SỐNG CỦA TÁC PHẨM NAM CAO

Qua chi tiết “cái chết”, Nam Cao tái hiện cả một thời đại lịch sử dân tộc trên trang văn. Tuy không có những mốc thời gian, những con số thống kê chính xác nhưng tác phẩm của Nam Cao tái hiện chân thực nhất nỗi thống khổ của dân tộc trong những năm đói kém mà lịch sử ghi lại. Những cái chết của anh Đĩ chuột, bà cái đi, Lão Hạc, mẹ Dần, mẹ Ninh,... hay những nhân cách bị tha hóa, tâm hồn mòn gi của anh cu Lộ, Thứ, San, Oanh, Hải... là minh chứng chân thực nhất cho những kiếp người, thân phận con người trong thực trạng xã hội đương thời, “Chúng tôi, những kẻ đã đau khổ, đã uất ức, đã ước ao, đã khát thèm, đã thất vọng và vẫn hy vọng mãi và phải hy vọng mãi” (Nam, 2004, tr. 347).

Nam Cao không chỉ hiện thực ở tái hiện cuộc sống mà còn hiện thực ở khắc họa tâm lý, tư tưởng con người. Với ngòi bút sắc sảo, Nam Cao đã chỉ ra nguyên nhân thứ hai bên cạnh hoàn cảnh xã hội đẩy con người tới cái chết cả về thể xác và tinh thần, đó chính là “lòng người”. Nam Cao không phán xét hay đánh giá tư tưởng, quan điểm của con người thời đại mà cắt nghĩa, lý giải nguyên nhân hình thành. Thứ, San, Oanh là những trí thức làm công việc gõ đầu trẻ trong một ngôi trường tư do Địch thành lập ở vùng ngoại ô. Cốt truyện chỉ xoay quanh sinh hoạt thường ngày của những trí thức nhiều hoài bão như bữa cơm, chuyện chuyển nhà trọ, chuyện tính toán thuê người nấu cơm, chuyện yêu đương của thằng ở, chuyện tán tỉnh những cô gái, chuyện ghen tuông,... Đáng thương hơn là Thứ, San và các nhân vật trí thức đều ý thức được cuộc đời mòn gi nhưng không sao thoát ra được:

Đời họ là một đời tù đày. Nhưng cũng như một con trâu, họ vẫn cắm cúi kéo cày, ăn cỏ, chịu roi. Ở bên kia những cánh đồng bùn lầy, là rừng xanh, cuộc sống tự do, cỏ ngập sừng. Con trâu có lẽ cũng biết vậy, nhưng chẳng bao giờ nó dám đi, chẳng bao giờ nó dám dứt đứt sợi dây thừng. Cái gì giữ con trâu lại đồng bằng và

ngăn người ta đến một cuộc đời rộng rãi hơn, đẹp đẽ hơn? Ấy là thói quen, lòng sợ hãi, sự đổi thay, sợ hãi những cái gì chưa tới. Ấy thế mà trên đời này lại chẳng có cái gì tới hai lần. Sống tức là thay đổi. (Nam, 2004, tr. 295).

Cùng thời với Nam Cao, có rất nhiều nhà văn sáng tác dưới ánh sáng của chủ nghĩa hiện thực. Trong các truyện ngắn mang tính trào phúng, châm biếm có tính chất ngụ ngôn, Nguyễn Công Hoan cũng rất gay gắt trong giọng điệu khi vạch trần thói hư, tật xấu của con người. Nhưng Nguyễn Công Hoan chưa bao giờ trực diện khắc họa “cái chết”, có chăng nhà văn này chỉ miêu tả những trận đòn dờ sống, dờ chết. Hay Thạch Lam luôn “tìm vào nội tâm, tìm vào cảm giác” của con người nhưng chưa bao giờ đề cập đến “cái chết” ở khía cạnh tâm hồn. Ông chú trọng tìm đến vẻ đẹp nội tâm bản chất, tự nhiên còn sót lại trong tâm hồn con người trước tác động của hoàn cảnh xã hội. Tuy nhiên, ở một mức độ nhất định, Nguyễn Công Hoan và Nam Cao đều khắc họa “cái chết tâm hồn” của cả một thời đại: Vô cảm, thờ ơ với nỗi đau của đồng loại. Đó là những bà bán hàng chợ, những ông cảnh vệ, những người đi đường, những tên nhà giàu,... cả một xã hội trong truyện ngắn của Nguyễn Công Hoan hiện lên với những cái nhìn hoài nghi, xoi mói, vô cảm trong *Thằng ăn cắp*, *Cái vốn sinh nhai*, *Bữa no... đòn*, *Răng con chó nhà tư sản*, *Thế cho nó chừa*,... Đó là những Thứ, San, Oanh, những Bá Kiến, những bà Phó Thụ, những người hàng xóm,... trong tác phẩm của Nam Cao hắt hủi, xa lánh những số phận, bi kịch của đồng loại. Cùng với Thạch Lam, Nam Cao nhìn ra bản chất, bản tính tự nhiên tốt đẹp của con người tạm thời biến đổi hay bị che lấp bởi hoàn cảnh xã hội:

Chao ôi! Đối với những con người ở quanh ta, nếu ta không cố tìm mà hiểu họ, thì ta chỉ thấy họ gàn dở, ngu ngốc, bần tiện, xấu xa, bỉ ổi... toàn những cớ để cho ta tàn nhẫn, không bao giờ ta thấy họ là những người đáng thương, không bao giờ ta thương... Vợ tôi không ác, nhưng thị khổ quá rồi. (Nam, 2004, tr. 161).

4. THAY LỜI KẾT

Mặc dù tác phẩm của Nam Cao chỉ xoay quanh từng ấy nhân vật, từng ấy cảnh đời ở làng quê và thành thị nhưng khái quát nên cả một bức tranh xã hội đương thời ở nhiều bình diện. Nam Cao không những khắc họa “vị trí và số phận” con người qua chi tiết nghệ thuật “cái đói và miếng ăn” mà còn qua “cái chết”. “Cái chết” trong tác phẩm

của Nam Cao không chỉ đơn thuần về mặt thể xác mà còn là cái chết tinh thần. Đáng chú ý nhất, đó là “cái chết tâm hồn”, sự ích kỷ, đố kỵ, thờ ơ, vô cảm với nỗi đau của đồng loại, “Trơ trơ trước mắt cái chết của một người thân, y đã khóc cái chết của chính tâm hồn mình...” (Nam, 2004, tr. 249). Dù “cái chết” ở phương diện nào, bằng phương thức nào cũng mang những giá trị nghệ thuật và chứa đựng nội dung tư tưởng sâu sắc. Chi tiết “cái chết” trong tác phẩm của Nam Cao không chỉ vẽ nên diện mạo của cả một thời đại mà còn là bi kịch về quyền sống, quyền làm người trong bối cảnh xã hội đương thời. Có thể khẳng định rằng, “cái chết” trong sáng tác của Nam Cao đã trở thành một chi tiết nghệ thuật mang nhiều giá trị, ẩn chứa nhiều ý nghĩa nghệ thuật. Những cái chết nhân cách, cái chết tâm hồn, cái chết lòng tự trọng, cái chết của lối sống,... tạo nên nét độc đáo trong nội dung tư tưởng cũng như bút pháp nghệ thuật trong sáng tác của Nam Cao so với các tác gia đương thời.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nam, C. (2004). *Toàn tập (1,2)*. Sơn La, Việt Nam: NXB. Công an Nhân dân.
- Nguyễn, Đ. M. (2011). Cái đói và miếng ăn trong truyện ngắn Nam Cao. Trong Vũ, T. N. và ctg. (Eds.), *Nam Cao: Tác phẩm và lời bình* (tr. 289-296). TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam: NXB. Trí Việt.
- Nguyễn, V. H. (1993). *Nam Cao - Một đời người, một đời văn*. Hà Nội, Việt Nam: NXB. Giáo dục.
- Trần, Đ. S. (1998). Nam Cao - Nhà văn hiện thực xuất sắc, nhà nhân đạo chủ nghĩa lớn. *Tạp chí Văn học*, (6), 63-68.
- Vũ, T. N. (2011). Phong cách truyện ngắn Nam Cao. Trong Vũ, T. N. và ctg. (Eds.), *Nam Cao: Tác phẩm và lời bình* (tr. 161-167). TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam: NXB. Trí Việt.

“THE DEATH” DETAIL IN NAM CAO’S WORKS

Kieu Thanh Uyen^{a*}

^a*The Faculty of Literature and Cultural Studies, Dalat University, Lamdong, Vietnam*

^{*}*Corresponding author: Email: uyenkt@dlu.edu.vn*

Article history

Received: May 23rd, 2016

Received in revised form: March 27th, 2017 | Accepted: August 11th, 2017

Abstract

"The death" is a detail which appeared frequently, carrying great art value and also implying a lot of ideological content in Nam Cao's works. Therefore, in this research, we examine and analyze the meaningful detail of "the death" in his works. Thereby, we want to contribute our voice to affirm the value and strong vitality of this author in the life of Vietnamese literature.

Keywords: Nam Cao's works; "The death" detail; Vietnamese literature.